

TOÀ ÁN NHÂN DÂN

TỈNH THÁI BÌNH

Bản án số 04/2021/HNGĐ-PT

Ngày 30-3-2021

V/v tranh chấp nuôi con chung

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

**NHÂN DANH**

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

*- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:*

*Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:* Ông Đ M T

*Các Thẩm phán:* Bà L H Y

Bà Đ T H

*- Thư ký phiên tòa:* Bà V T T - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

*- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa:*

Ông Đ H B - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 3 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số: 04/2021/TLPT-HNGĐ ngày 02 tháng 2 năm 2021 về tranh chấp nuôi con khi ly hôn.

Do bản án dân sự sơ thẩm số 81/2020/HNGĐ-ST ngày 25 tháng 12 năm 2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 12/2021/QĐ - PT ngày 02 tháng 3 năm 2021 giữa các đương sự:

**Nguyên đơn:** Chị P T T, sinh năm 1984;

Đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn Khổng, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

Nơi tạm trú: Tổ 6, phường Hoàng Diệu, thành phố Thái Bình, tỉnh Thái Bình.

**Bị đơn:** Anh H V Đ, sinh năm 1980;

Nơi cư trú: Thôn Khổng, xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;

*- Người kháng cáo:* Anh H V Đ là bị đơn trong vụ án.

(Chị T và anh Đ đều có mặt).

## **NỘI DUNG VỤ ÁN**

Theo bản án sơ thẩm, vụ án có nội dung như sau:

### **- Về quan hệ hôn nhân:**

*Chị P T T trình bày:* Chị và anh H V Đtự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 20/12/2013 tại Ủy ban nhân dân xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chỉ chung sống hòa thuận được khoảng hơn một năm thì phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm, tình tình không hợp, vợ chồng thường xuyên cãi chửi nhau nên chị đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ để sinh sống từ tháng 2 năm 2016 và sống ly thân anh Đ. Nay chị T xác định vợ chồng sống ly thân đã lâu, tình cảm không còn, mục đích hôn nhân không đạt được nên chị T xin Tòa án cho chị được ly hôn anh Đ.

*Anh H V Đtrình bày:* Về thời gian, điều kiện, hoàn cảnh kết hôn đúng như chị T đã trình bày. Sau khi kết hôn vợ chồng anh chỉ chung sống hạnh phúc được một thời gian ngắn rồi phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do quan điểm tính tình hai vợ chồng không hợp nên chị T bỏ về nhà bố mẹ đẻ từ năm 2016 đến nay và sống ly thân anh. Nay anh Đ xác định tình cảm vợ chồng không còn, anh Đ không muốn duy trì quan hệ hôn nhân nữa nên anh Đ đồng ý ly hôn chị T.

**- Về quan hệ con chung:** Chị T và anh Đ đều xác định anh chị có một con chung là Hoàng Diệu Thanh, sinh ngày 04/11/2014. Hiện nay cháu Thanh đang do chị T trực tiếp nuôi dưỡng.

Chị T có nguyện vọng tiếp tục nuôi dưỡng con chung và không yêu cầu anh Đ cấp dưỡng nuôi con sau khi anh chị ly hôn. Anh Đ cũng có nguyện vọng trực tiếp nuôi con chung và không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con.

**- Về quan hệ tài sản chung:** Chị T và anh Đ đều xác định vợ chồng không có tài sản chung, không có nợ chung nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

**Tại bản án số 81/2020/HNGĐ-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình đã quyết định:**

Căn cứ các Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của UB thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về hôn nhân: Xử cho chị P T T được ly hôn anh H V Đ.

2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị P T T trực tiếp nuôi con chung là Hoàng Diệu Thanh, sinh ngày 04/11/2014. Chị T không yêu cầu anh Đ phải cấp dưỡng nuôi con chung. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở

Ngoài ra bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo cho các đương sự theo quy định của pháp luật.

Ngày 25/12/2020, anh H V Đ kháng cáo phần nuôi con chung của bản án sơ thẩm. Anh Đ yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung Hoàng Diệu Thanh, sinh ngày 04/11/2014 cho anh trực tiếp nuôi dưỡng, anh Đ không yêu cầu chị T cấp dưỡng nuôi con chung.

Tại phiên tòa phúc thẩm, anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, không chấp nhận việc Tòa án cấp sơ thẩm giao cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng con chung vì anh Đ lo ngại sau này chị T đi lấy chồng, con chung sống cùng bố dượng sẽ bị bạo hành và phân biệt đối xử nên anh Đ đề nghị Tòa án cấp phúc thẩm giao con chung cho anh trực tiếp nuôi dưỡng.

Tại phiên tòa phúc thẩm chị T giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, anh Đ giữ nguyên yêu cầu kháng cáo, các đương sự không thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết vụ án.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Trong quá trình thụ lý và giải quyết vụ án ở cấp phúc thẩm, những người tiến hành tố tụng và các đương sự đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và kết quả tranh tụng tại phiên tòa phúc thẩm thì không có căn cứ để chấp nhận yêu cầu kháng cáo của bị đơn, đề nghị Hội đồng xét xử phúc thẩm căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự giữ nguyên bản án sơ thẩm.

**NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, cũng như thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa. Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Đơn kháng cáo của anh H V Đ làm trong hạn luật định, nên kháng cáo là hợp lệ, được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

[2] Xét nội dung kháng cáo của bị đơn về việc không đồng ý với quyết định của bản án sơ thẩm giao con chung là Hoàng Diệu Thanh cho chị P T T nuôi dưỡng, Hội đồng xét xử xét thấy:

[2.1] Tại phiên tòa phúc thẩm anh Đ cho rằng anh Đ có chỗ ở, có việc làm và thu nhập ổn định, con chung đang do chị T nuôi dạy tốt, việc học tập và phát triển bình thường, không bị đối xử ngược đãi nhưng anh lo ngại trong tương lai chị T đi lấy chồng thì con chung sẽ bị bỏ dưng bạo hành và phân biệt đối xử. Tuy nhiên hiện tại chị T chưa kết hôn cùng người khác nên chưa thể xác định con chung có bị bạo hành hoặc phân biệt đối xử hay không. Mặt khác tại phiên tòa anh Đ xác định nhà và đất mà anh Đ đang ở vẫn chưa có giấy chứng nhận quyền sử dụng đất mang tên anh, hồ sơ cấp đất vẫn giao cho bố mẹ anh Đ; không có tài liệu chứng minh mức thu nhập. Trong khi đó chị T chứng minh được chị có việc làm ổn định, có nhiều thời gian để chăm sóc con, có thu nhập tốt, có chỗ ở cùng với bố mẹ đẻ; con chung từ khi anh chị sống ly thân (năm 2016) đến nay đều do chị trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục mà không cần sự hỗ trợ từ phía anh Đ và gia đình anh Đ, hiện tại con chung đang học tập, phát triển bình thường cả về thể chất và tinh thần, chị T và gia đình vẫn tạo điều kiện để anh Đ được thăm nom và chăm sóc con chung.

[2.2] Như vậy việc giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng và giáo dục là cần thiết. Bản án sơ thẩm quyết định giao con chung cho chị T trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục là đúng quy định của pháp luật. Vì vậy không có căn cứ để chấp nhận kháng cáo của anh Đ.

[2.3] Việc cấp dưỡng nuôi con do các bên đương sự chưa yêu cầu Tòa án giải quyết nên không đặt ra giải quyết.

[3] Về án phí: Do kháng cáo của anh H V Đ không được chấp nhận nên anh Đ phải chịu án phí dân sự phúc thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

## **QUYẾT ĐỊNH:**

1. Áp dụng khoản 1 Điều 308 Bộ luật Tố tụng dân sự. Không chấp nhận kháng cáo của anh H V Đ; Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 81/2020/HNGĐ-ST ngày 25/12/2020 của Tòa án nhân dân huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình về quan hệ con chung.

Xử giao cho chị P T T được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục con chung là Hoàng Diệu Thanh, sinh ngày 04/11/2014 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết. Anh Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

2. Về án phí phúc thẩm: Anh H V Đ phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự phúc thẩm. Chuyển số tiền 300.000 đồng anh Đ đã nộp tại biên lai số 0006277 ngày 25/12/2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà sang đề thi hành án.

Các quyết định khác của bản án sơ thẩm không có kháng cáo, kháng nghị có hiệu lực thi hành kể từ ngày hết thời hạn kháng cáo, kháng nghị.

Bản án dân sự phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (30/3/2021).

### **Nơi nhận:**

- Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình;
- Tòa án, Thi hành án dân sự huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Ủy ban nhân dân xã Phúc Khánh, huyện Hưng Hà, tỉnh Thái Bình;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM**

**THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Đ M T**

